

MỤC 1: Định dạng**1.1. Thông tin nhận dạng sản phẩm theo GHS**

Hình thức sản phẩm : Hỗn hợp
Tên sản phẩm : TRISTEL CLEAN

1.2. Các phương tiện xác nhận khác

Hiện chưa có thông tin bổ sung

1.3. Sử dụng được khuyến nghị hóa chất và các hạn chế khi sử dụng

Hạn chế sử dụng : Khác

1.4. thông tin nhà cung cấp**Nhà sản xuất**

Tristel Solutions Limited
Unit 1B Lynx Business Park
Fordham Road, Newmarket
Cambridgeshire
CB8 7NY
United Kingdom
T +44 (0) 1638 721500

1.5. Số gọi trường hợp khẩn cấp

Số khẩn cấp : Trung tâm Kiểm soát Độc chất – Bệnh viện Bạch Mai (Hà Nội) Điện thoại: +84 869 587 705MỤC

MỤC 2: nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất**2.1. Phân loại chất hay hỗn hợp chất****Phân loại theo GHS Liên Hiệp Quốc**

Không phân loại
Tác dụng hóa lý có hại ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường : Theo hiểu biết của chúng tôi, sản phẩm trên không gây nguy cơ nào đặc biệt, với điều kiện được sử dụng theo các quy tắc chung về an toàn công nghiệp

2.2. Yếu tố dán nhãn GHS, bao gồm các khuyến nghị cảnh giác**Dán nhãn theo GHS Liên Hiệp Quốc**

Không ghi nhãn

2.3. Nguy cơ khác không dẫn đến việc phải phân loại

Hiện chưa có thông tin bổ sung

MỤC 3: Thành phần/thông tin về thành phần**3.1. Chất**

Không áp dụng được

3.2. Hỗn hợp

Hỗn hợp này không chứa bất cứ chất nào cần được nhắc tới theo các quy định hiện hành

MỤC 4: Sơ cứu**4.1. Mô tả các biện pháp sơ cứu cần thiết**

Sơ cứu tổng quát : Nếu bạn cảm thấy không khỏe, hãy đi khám bác sĩ.

TRISTEL CLEAN

Phiếu An toàn Hóa chất

theo GHS (Hệ thống Hải hòa Toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn Hóa chất) Liên Hợp Quốc (Sửa đổi lần 10, 2023)

Sơ cứu trong trường hợp hít phải	: Đưa người liên quan ra nơi thoáng khí và giữ ở tư thế dễ thở.
Sơ cứu trong trường hợp tiếp xúc với da	: Rửa da lại với nhiều nước.
Sơ cứu khi có tiếp xúc với mắt	: Rửa mắt với nước nhằm phòng tránh mọi rủi ro.
Sơ cứu trong trường hợp nuốt phải	: Gọi cho trung tâm chống độc hoặc bác sĩ nếu bạn cảm thấy không khỏe.
Tự bảo vệ của người sơ cứu	: Các nhân viên sơ cứu sẽ được trang bị thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp.

4.2. Triệu chứng và tác động chính (nghiêm trọng và trì hoãn)

Triệu chứng/tác dụng sau khi hít phải	: Có thể gây kích ứng đường hô hấp.
Triệu chứng/tác dụng sau khi tiếp xúc với da	: Có thể gây kích ứng vừa
Triệu chứng/tác dụng sau khi tiếp xúc với mắt	: Có thể gây kích ứng vừa
Triệu chứng/tác dụng sau khi nuốt phải	: Có thể gây kích ứng đường tiêu hóa.

4.3. Thông tin về các biện pháp sơ cấp cứu và các phương pháp xử lý cần thiết

Điều trị triệu chứng.

MỤC 5: Phương pháp cứu hỏa

5.1. Biện pháp dập lửa thích hợp

Chất chữa cháy thích hợp	: Nước phun. Bột khô. Bột. Khí carbon dioxide.
Tác nhân tiêu hủy không tương ứng	: Không sử dụng dòng nước mạnh.

5.2. Các mối nguy hiểm cụ thể phát sinh từ hóa chất

Nguy cơ hỏa hoạn	: Không có nguy cơ gây cháy.
Nguy cơ nổ	: Không có nguy cơ nổ trực tiếp.
Sản phẩm phân hủy nguy hiểm trong trường hợp có hỏa hoạn	: Có thể giải phóng khói độc.

5.3. Biện pháp bảo vệ đặc biệt đối với nhân viên cứu hỏa

Hướng dẫn cứu hỏa	: Dập lửa ở khoảng cách an toàn tại vị trí đảm bảo. Không đi vào khu vực có lửa mà không trang bị bảo hộ, bao gồm cả thiết bị bảo vệ đường hô hấp.
Biện pháp bảo hộ khi có hỏa hoạn	: Không can thiệp khi không được trang bị bảo hộ thích hợp. Thiết bị thở độc lập. Bộ quần áo bảo hộ đầy đủ.

MỤC 6: Biện pháp cần áp dụng trong trường hợp có vương đổ

6.1. Biện pháp bảo hộ cá nhân, thiết bị bảo hộ và biện pháp cấp cứu

Biện pháp chung	: Chặn ngay việc rò rỉ nếu có thể làm một cách an toàn. Thông báo cho các cấp chính quyền nếu sản phẩm rơi vào hệ thống cống rãnh hay nước công cộng. Thăm mọi chất bị vương đổ nhằm tránh sự cố gây hư hại vật chất.
-----------------	---

6.1.1. Dành cho cá nhân không mang chức năng cứu hộ

Thiết bị bảo hộ	: Mang thiết bị bảo hộ cá nhân được khuyến cáo.
Biện pháp cấp cứu	: Thông gió khu vực có sản phẩm vương đổ.

6.1.2. Dành cho cứu hộ viên

Thiết bị bảo hộ	: Không can thiệp khi không được trang bị bảo hộ thích hợp. Để biết thêm chi tiết, tham khảo mục 8 "Giới hạn tiếp xúc-an toàn cá nhân".
Biện pháp cấp cứu	: Cho những nhân viên không cần thiết ra ngoài. Chặn ngay việc rò rỉ nếu có thể làm một cách an toàn.

6.2. Biện pháp bảo vệ môi trường

Sản phẩm này không gây hại cho các sinh vật thủy sinh và không gây ra bất kỳ tác động tiêu cực lâu dài nào đối với môi trường.

6.3. Phương pháp và thiết bị chứa và vệ sinh

Dùng để chứa	: Hãy dùng cát hoặc đất để thấm hút chất lỏng bị đổ ra. . Giữ không cho phần sản phẩm vương đổ lan tràn bằng cách lấp hoặc bằng cách sử dụng các vật liệu thấm hút để ngăn không cho lan vào cống rãnh hoặc nguồn nước. Ngăn việc rò rỉ một cách an toàn nhất nếu có thể.
Quy trình làm sạch	: Thu hồi chất lỏng bị đổ bằng các chất thấm hút.

TRISTEL CLEAN

Phiếu An toàn Hóa chất

theo GHS (Hệ thống Hải hòa Toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn Hóa chất) Liên Hợp Quốc (Sửa đổi lần 10, 2023)

Các thông tin khác : Tiêu hủy các vật liệu hoặc cặn rắn tại cơ sở được cấp phép.

MỤC 7: Thao tác và lưu trữ

7.1. Biện pháp phòng ngừa cần có cho thao tác an toàn

Biện pháp phòng ngừa cần có cho thao tác an toàn	: Đảm bảo thông thoáng nơi làm việc. Đeo thiết bị bảo vệ cá nhân.
Biện pháp vệ sinh	: Không được ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm trên. Rửa tay sau mỗi lần thao tác.
Nguy cơ phụ trong quá trình xử lý	: Không được xem như nguy hiểm trong điều kiện sử dụng thường.

7.2. Điều kiện cần để đảm bảo an toàn lưu trữ, bao gồm cả khả năng không tương hợp

Biện pháp kỹ thuật	: Bảo quản tại nơi khô, thoáng và tránh khỏi nguồn nhiệt.
Điều kiện lưu trữ	: Bảo quản lạnh. Tránh xa khỏi tia nắng mặt trời.
Vật liệu đóng gói	: Luôn bảo quản sản phẩm trong bao bì cùng chất với bao bì gốc.
Nhiệt độ lưu trữ	: 10 – 35 °C

MỤC 8: Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

8.1. các thông số kiểm soát

Hiện chưa có thông tin bổ sung

8.2. Kiểm soát kỹ thuật phù hợp

Kiểm tra kỹ thuật theo quy định	: Đảm bảo thông thoáng nơi làm việc.
Kiểm soát mức độ phơi nhiễm với môi trường	: Tránh thải ra môi trường.

8.3. Biện pháp bảo hộ cá nhân/Thiết bị bảo hộ cá nhân

Trang thiết bị bảo hộ cá nhân:

Mang thiết bị bảo hộ cá nhân được khuyến cáo.

Bảo vệ tay	: Tránh tiếp xúc với da
Bảo vệ mắt	: Tránh để dính vào mắt
Bảo vệ da và cơ thể	: Trang bị quần áo bảo hộ thích hợp
Bảo vệ đường hô hấp	: Đảm bảo khu vực này được thông gió đầy đủ.

8.4. Giới hạn phơi nhiễm của các thành phần khác

Hiện chưa có thông tin bổ sung

MỤC 9: đặc tính lý, hóa của hóa chất

9.1. Tính chất lý hóa cơ bản

Trạng thái vật lý	: Chất lỏng
Màu sắc	: Không màu.
Mùi đặc trưng	: đặc điểm
Ngưỡng mùi	: Không có
Điểm nóng chảy	: Không áp dụng được
Điểm đông đặc	: Không có
Điểm sôi	: Không có
Tính dễ bắt lửa	: Không bắt lửa
Giới hạn nổ dưới	: Không có
Giới hạn nổ trên	: Không có

TRISTEL CLEAN

Phiếu An toàn Hóa chất

theo GHS (Hệ thống hài hòa Toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn Hóa chất) Liên Hợp Quốc (Sửa đổi lần 10, 2023)

Điểm cháy	: Không có
Nhiệt độ tự cháy	: Không có
Nhiệt độ phân hủy	: Không có
pH	: 4,5 – 5,5
dung dịch pH	: Không có
Độ nhớt, động học (calculated value) (40 °C)	: Không có
Hệ số phân chia n-octanol/nước (Log Kow)	: Không có
Áp suất hóa hơi	: Không có
Áp suất hơi ở 50°C	: Không có
Mật độ	: Không có
Mật độ tương đối	: Không có
Mật độ hơi nước tương đối ở 20°C	: Không có
Độ hòa tan	: Không có
Particle size	: Không áp dụng được

9.2. Dữ liệu liên quan đến các nhóm nguy hại về mặt vật lý (bổ sung)

Hiện chưa có thông tin bổ sung

MỤC 10: mức ổn định và phản ứng của hóa chất

10.1. Phản ứng

Sản phẩm không mang tính kích hoạt trong điều kiện sử dụng, kho trữ và vận chuyển thông thường.

10.2. Tính ổn định hóa học

Ổn định trong điều kiện bình thường.

10.3. Có khả năng phản ứng gây nguy hiểm

Không có phản ứng nguy hiểm được biết đến trong điều kiện sử dụng bình thường.

10.4. Điều kiện cần tránh

Không có trong điều kiện kho trữ và thao tác khuyến cáo (xem mục 7).

10.5. Chất không tương hợp

Hiện chưa có thông tin bổ sung

10.6. Sản phẩm phân hủy nguy hiểm

Không bất cứ sản phẩm phân hủy mang tính chất nguy hiểm nào được bảo quản hoặc sử dụng trong điều kiện thường.

MỤC 11: Thông tin về độ độc

11.1. Thông tin về các tác dụng gây độc

Độ độc cấp tính (qua đường tiêu hóa)	: Không phân loại
Độ độc cấp tính (qua da)	: Không phân loại
Độ độc cấp tính (qua đường hô hấp)	: Không phân loại
Ăn mòn da/kích ứng da	: Không phân loại pH: 4,5 – 5,5
Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt	: Không phân loại pH: 4,5 – 5,5
Kích ứng hô hấp và da	: Không phân loại
Tính gây đột biến trên các tế bào mầm	: Không phân loại
Khả năng gây ung thư	: Không phân loại
Mức độc tính trên khả năng sinh sản	: Không phân loại
Mức độc tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc một lần)	: Không phân loại
Mức độc tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc lặp lại)	: Không phân loại

TRISTEL CLEAN

Phiếu An toàn Hóa chất

theo GHS (Hệ thống Hải hòa Toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn Hóa chất) Liên Hợp Quốc (Sửa đổi lần 10, 2023)

Nguy cơ khi hít phải : Không phân loại

MỤC 12: Thông tin sinh thái

12.1. Độ độc tính

Sinh thái - tổng quát : Chất trên được xem như không có hại cho các sinh vật thủy sinh và không gây tác dụng tiêu cực về lâu dài cho môi trường.
Nguy hại cho môi trường thủy sinh, ngắn hạn (cấp) : Không phân loại
Nguy hại cho môi trường thủy sinh, lâu dài (mãn) : Không phân loại

12.2. tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

TRISTEL CLEAN	
Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy	Khả năng phân hủy sinh học trong nước: không có dữ liệu.

12.3. Khả năng tích lũy sinh học

TRISTEL CLEAN	
Khả năng tích lũy sinh học	Hiện chưa có thông tin bổ sung

12.4. Tính lưu động dưới đất

TRISTEL CLEAN	
Tính lưu động dưới đất	Hiện chưa có thông tin bổ sung

12.5. Các tác dụng có hại khác

Ozon : Không phân loại
Các tác dụng có hại khác : Hiện chưa có thông tin bổ sung

MỤC 13: Được xem như dành cho cho xử lý phân hủy

13.1. Quy trình tiêu hủy

Quy định vùng về chất thải : Việc tiêu hủy cần thực hiện đúng theo các quy định hợp pháp.
Phương pháp xử lý chất thải : Tiêu hủy sản phẩm/bình chứa theo đúng hướng dẫn phân loại của bên xử lý được công nhận.
Khuyến cáo cho việc xử lý nước thải : Việc tiêu hủy cần thực hiện đúng theo các quy định hợp pháp.
Các khuyến cáo về việc xử lý sản phẩm/bao bì : Việc tiêu hủy cần thực hiện đúng theo các quy định hợp pháp.
Thông tin bổ sung : Không sử dụng lại các bình chứa rỗng.

MỤC 14: Thông tin việc vận chuyển

Phù hợp với UN RTDG / IMDG / IATA

UN RTDG	IMDG	IATA
14.1. Số hiệu UN		
Không áp dụng được	Không áp dụng được	Không áp dụng được
14.2. Tên mã UN		
Không áp dụng được	Không áp dụng được	Không áp dụng được
14.3. Phân loại nguy hiểm cho việc vận chuyển		
Không áp dụng được	Không áp dụng được	Không áp dụng được
14.4. Phân nhóm đóng gói		
Không áp dụng được	Không áp dụng được	Không áp dụng được

TRISTEL CLEAN

Phiếu An toàn Hóa chất

theo GHS (Hệ thống Hải hòa Toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn Hóa chất) Liên Hợp Quốc (Sửa đổi lần 10, 2023)

UN RTDG	IMDG	IATA
14.5. Nguy cơ môi trường		
Không áp dụng được	Không áp dụng được	Không áp dụng được
Không có thông tin bổ sung		

14.6. Biện pháp phòng ngừa đặc biệt cho người sử dụng

UN RTDG

Không áp dụng được

IMDG

Không áp dụng được

IATA

Không áp dụng được

14.7. Vận chuyển xô theo các văn kiện của IMO (Tổ chức Hàng hải Quốc tế)

Không áp dụng được

MỤC 15: Thông tin hợp pháp

15.1. Quy định/pháp chế chuyên biệt về an toàn, sức khỏe và môi trường đối với các chất hay hỗn hợp chất

Hiện chưa có thông tin bổ sung

MỤC 16: Các thông tin khác

Ngày phát hành : 27/05/2026

Phiếu An toàn Hóa chất (SDS), UN (Liên Hợp Quốc)

Các thông tin trong phiếu dữ liệu an toàn trên được thực hiện dựa trên hiểu biết của chúng tôi để phục vụ cho sức khỏe, an toàn và môi trường. Các thông tin trên không thể được nhầm lẫn với bất kì đảm bảo nào cho bất kì đặc tính nào của sản phẩm.